

Số: 69 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Đến nay, một số căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND nêu trên đã có sự thay đổi: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Thông tư số 250/2016/TT-BTC được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường được thay thế bởi Thông tư số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Đồng thời, điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định nguyên tắc xác định mức thu phí là: “Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như.... Phí đăng ký giao dịch bảo đảm...): quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định”. Hiện nay, mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm cũng đã có sự thay đổi.

Do đó, UBND tỉnh đã trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 và đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 97/HĐND-PC ngày 26/5/2021. Trên cơ sở chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng *Đề án thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi* thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đến nay, việc xây dựng Nghị quyết đã hoàn thành, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh những vấn đề cơ bản của dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND là cần thiết nhằm: Đảm bảo phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo tương quan giữa mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển do Bộ Tài chính quy định tại Thông tư số 202/2016/TT-BTC, Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC và nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

2. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

a) Mục đích

Mục đích xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND là nhằm đảm bảo cho việc thực hiện pháp luật về phí và lệ phí được thống nhất, chính xác, kịp thời và phù hợp, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong việc thực hiện những nhiệm vụ do luật giao, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND được xây dựng phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch về các mức thu và đối tượng thu phí, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (nếu có) và bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị quyết.

3. Quá trình đăng ký xây dựng và soạn thảo Nghị quyết

a) Về đăng ký xây dựng Nghị quyết

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND và đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 97/HĐND-PC ngày 26/5/2021 về việc chấp thuận xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

b) Quá trình soạn thảo

Trên cơ sở chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan xây dựng Đề án thu phí và dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND.

- Thực hiện Điều 6 Nghị định 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016, Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án thu phí gửi Sở Tài chính thẩm định.

Ngày 11/6/2021, Sở Tài chính có Công văn số 1496/STC-QLGCS về việc thẩm định dự thảo Đề án thu phí. Theo đó, Sở Tài chính thống nhất các nội dung của Đề án, gồm: Phương thức thu phí; dự kiến mức thu, căn cứ xây dựng mức thu, số thu, chi dự kiến năm 2021 và các năm tiếp theo; việc tiếp tục áp dụng một số mức phí bằng với mức Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND là phù hợp với khả năng của đối tượng nộp phí; tỷ lệ để lại 100% được xác định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, cao hơn tỷ lệ để lại 85% tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND là phù hợp vì theo thuyết minh số liệu thu chi của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thì dự toán thu phí thấp hơn dự toán chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ để thực hiện thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm. Văn phòng Đăng ký đất đai đã tự chủ về chi thường xuyên từ năm 2020, mức lương cơ bản trả cho người lao động năm 2021 tăng so với thời điểm năm 2017.

- Thực hiện Điều 6 và Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đã dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham gia phản biện, Văn phòng UBND tỉnh đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tư pháp đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Sở Tư pháp đã nhận được văn bản góp ý của Sở Tài chính (Công văn số 1500/STC-QLGCS ngày 14/6/2021), Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 2413/STNMT-VPĐKĐ ngày 02/6/2021); văn bản phản biện của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh (Công văn số 1212/MTTQ-BTT ngày 09/6/2021). Theo đó: Sở Tài chính đề nghị điều chỉnh tỷ lệ để lại là 100%, các nội dung khác thống nhất như dự thảo. Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị tăng mức trích để lại từ 85% thành 100%. Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh nhất trí với nội dung dự thảo, riêng tỷ lệ phần trăm trích để lại cần được rà soát, đối chiếu quy định và dự báo khả năng thu thực tế để bảo đảm quy định tỷ lệ này hợp lý.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, góp ý, phản biện của các cơ quan nêu trên, Sở Tư pháp đã tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo. Đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được Hội đồng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thẩm định (*Báo cáo thẩm định số 115/BC-STP ngày 18/6/2021*) và được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo.

4. Nội dung Dự thảo Nghị quyết: Gồm 06 điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

b) Tổ chức thu phí: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi; các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

=> Điều này kế thừa và giữ nguyên so với Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND.

- Điều 2: Các trường hợp miễn phí

1. Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Cá nhân, hộ gia đình đăng ký giao dịch bảo đảm để vay vốn tại tổ chức tín dụng theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

3. Yêu cầu sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm do lỗi của người thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xoá thông báo việc kê biên của Chấp hành viên theo quy định của pháp luật Thi hành án.

5. Chấp hành viên yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản kê biên.

6. Điều tra viên, Kiểm sát viên và Thẩm phán yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động tố tụng

=> Điều này của dự thảo cơ bản kế thừa Điều 2 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND, tuy nhiên có bổ sung khoản 1 là "1. Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Phí và lệ phí. Ngoài ra, điều này của dự thảo không tiếp tục kế thừa khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND: "2. Người yêu cầu đăng ký thế chấp thuộc trường hợp miễn nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm thì khi thực hiện đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp, xóa đăng ký được miễn nộp phí" vì nội dung này thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Điều 3: Mức thu phí

Số TT	NỘI DUNG	MỨC THU
1	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm	
a	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ
b	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	30.000 đồng/hồ sơ
c	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã	60.000 đồng/hồ sơ

	đăng ký	
d	Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ
đ	Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	25.000 đồng/hồ sơ
2	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	30.000 đồng/trường hợp

=> Điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định nguyên tắc xác định mức thu phí là: “Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như... Phí đăng ký giao dịch bảo đảm...): quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định”.

Các mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay), tàu biển hiện hành được quy định tại Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm. Vì vậy, các mức thu được quy định tại dự thảo tiếp tục được kế thừa các mức thu đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND. Tuy nhiên, có 02 nội dung thu của dự thảo điều chỉnh giảm so với Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND là: (1) Phí đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm giảm từ 70.000 đồng/hồ sơ xuống còn 30.000 đồng/hồ sơ; (2) Phí cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm giảm từ 30.000 đồng/trường hợp xuống còn 25.000 đồng/trường hợp để tương quan với mức thu tại Thông tư số 113/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, đồng thời đảm bảo nguyên tắc quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

- Điều 4: Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.
2. Định kỳ hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.
3. Tổ chức thu phí được trích để lại 100% (Một trăm phần trăm) tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo quy định.

=> Điều này của dự thảo cơ bản kế thừa Điều 4 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND. Riêng về tỷ lệ phí được để lại điều chỉnh từ 85% của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND tăng lên 100%. Việc điều chỉnh tăng này căn cứ vào cơ sở pháp lý được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí cũng như thực tế Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã tự chủ chi thường xuyên từ năm 2020 nhưng dự toán thu phí trong các năm 2019, năm 2020 và dự kiến thu năm 2021 luôn thấp hơn dự toán chi phí cần thiết cho hoạt động cung cấp dịch vụ đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm. Vì vậy, việc quy định tỷ lệ phí được để lại 100% của dự thảo là phù hợp. Nội dung này đã được các cơ quan có liên quan tham gia góp ý cũng như Sở Tài chính có ý kiến thẩm định là phù hợp.

- Điều 5: Quy định việc tổ chức thực hiện.

- Điều 6: Quy định hiệu lực thi hành: gồm các nội dung

+ Thay thế Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

+ Việc thông qua Nghị quyết;

+ Hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv315.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền